

BỘ XÂY DỰNG
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM



VIMAWA

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH

Công bố hoạt động cảng thủy nội địa

MÃ HIỆU: QT.KCHT.22

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Chí Hùng	Lê Minh Đạo	Lê Đỗ Mười
Chữ ký		 	
Chức vụ	Trưởng phòng KCHT	Phó Cục trưởng	Cục trưởng

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Ngày ban hành: 30./5../2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.22

THEO DÕI PHÂN PHỐI

Số bản	Nơi nhận	Số bản	Nơi nhận
☒	Cục trưởng	☐	Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường
☒	Phó Cục trưởng phụ trách	☐	Phòng Pháp chế
☐	Phòng Kế hoạch – Tài Chính	☐	Phòng Hợp tác quốc tế - IMO
☐	Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện	☐	Thanh tra
☐	Phòng Tổ chức cán bộ	☒	Văn phòng Cục
☒	Phòng Kết cấu hạ tầng	☒	Ban ISO
☒	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam		

THEO DÕI SỬA ĐỔI

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Nội dung và hạng mục sửa đổi

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Ngày ban hành:/....../2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.22

1. MỤC ĐÍCH

Quy định này nhằm thống nhất trình tự, thủ tục, trách nhiệm và phương án thực hiện thủ tục hành chính về công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng đối với Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam trong việc thực hiện thủ tục công bố hoạt động cảng thủy nội địa *(đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, cảng thủy nội địa có vùng nước, vùng đất vừa trên đường thủy nội địa quốc gia vừa trên đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa quốc gia)*.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;
- Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;
- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;
- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/04/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý;

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Ngày ban hành:/....../2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.22

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- *Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả* là Bộ phận Một cửa;
- *Bộ phận chuyên môn* là Phòng Kết cấu hạ tầng;
- *TCCN*: Tổ chức/cá nhân;
- *BP. TN&TKQ*: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả;
- *P. KCHT*: Phòng Kết cấu hạ tầng.

5. NỘI DUNG

5.1. Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính

Để công bố hoạt động, cảng thủy nội địa phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Có dự án đầu tư xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- Hoàn tất xây dựng theo thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa quy định tại Điều 15, Nghị định Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ và nghiệm thu hoàn thành công trình; nghiệm thu phòng cháy và chữa cháy;
- Rà soát vật chướng ngại và thiết lập báo hiệu đầy đủ tại cảng thủy nội địa;
- (Nếu sử dụng phao, pông-tông): Có giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, nếu thuộc diện phải đăng kiểm
- Có giấy chứng nhận về an ninh cảng nếu cảng tiếp nhận phương tiện nước ngoài;
- Có quyết định công bố mở luồng nếu có luồng chuyên dùng;

5.2. Thành phần hồ sơ

(1) Bản chính đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa theo Mẫu 12 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ;

(2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu văn bản phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền;

(3) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng cảng thủy nội địa do cơ quan có thẩm quyền cấp;

(4) Bản sao quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật công trình cảng thủy nội địa;

(5) Bản chính biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình cảng thủy nội địa;

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Ngày ban hành:/....../2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.22

(6) Bản chính biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng;

(7) Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của công-tông, phao neo thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng công-tông làm cầu cảng);

(8) Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

(9) Bản sao giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài);

(10) Bản sao quyết định công bố mở luồng chuyên dùng của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) đối với trường hợp cảng thủy nội địa có luồng chuyên dùng.

5.3. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ) hồ sơ.

5.4. Thời gian xử lý: 05 (năm) ngày làm việc.

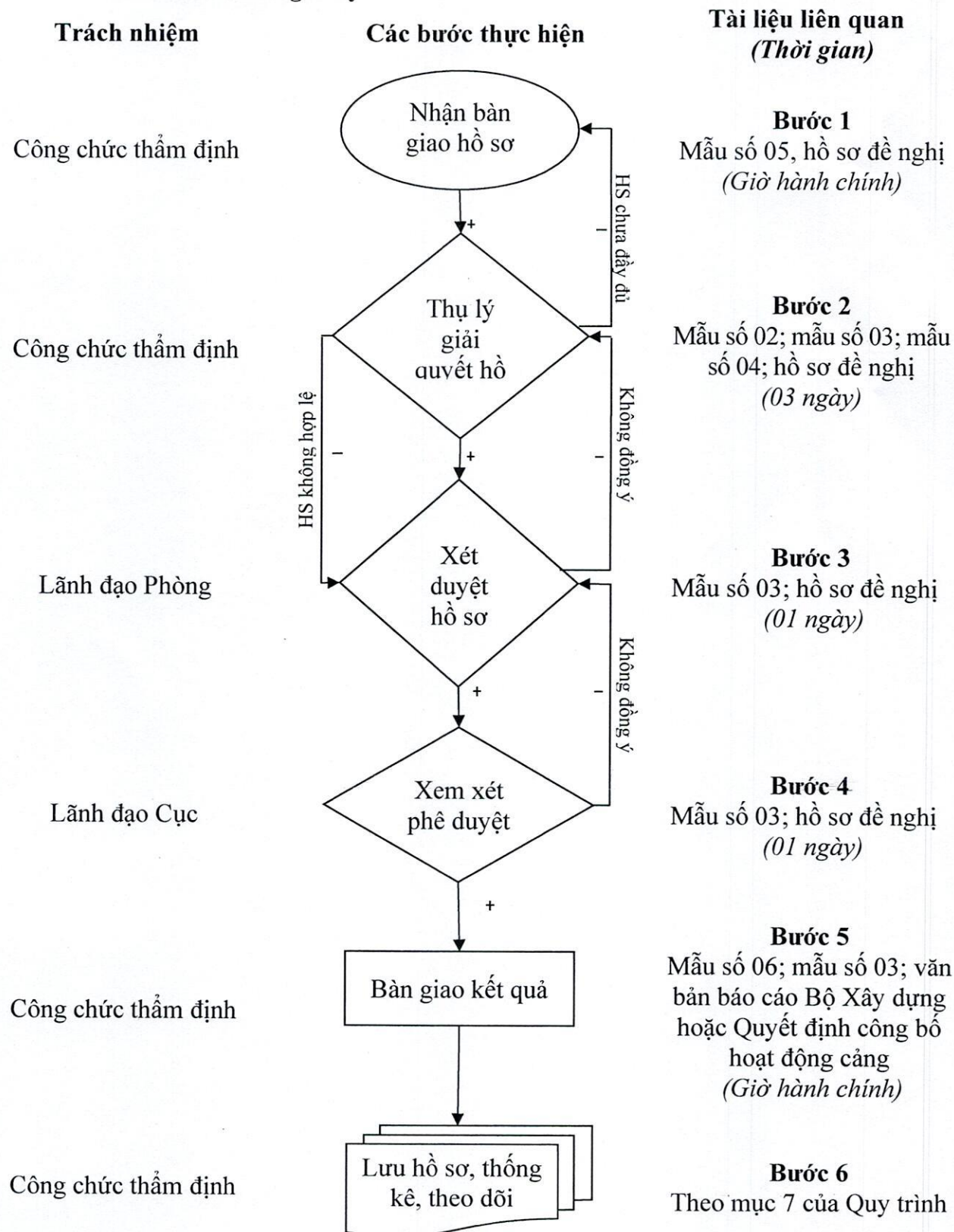
5.5. Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

5.6. Lệ phí: 100.000 đồng/lần.

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Ngày ban hành:/....../2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.22

5.7. Quy trình xử lý công việc

5.7.1. Lưu đồ dòng chảy



 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Ngày ban hành:/....../2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.22

5.7.2. Diễn giải lưu đồ

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nhận bàn giao hồ sơ	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>Giờ hành chính</i>	<i>Mẫu số 05; hồ sơ đề nghị</i>
Công chức thẩm định tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC từ BP. TN&TKQ Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, kèm theo “Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ” theo Mẫu số 05 tại Quy chế một cửa. Lưu ý: Việc nhận hồ sơ bàn giao phải được thực hiện ngay trong ngày làm việc hoặc vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận tại sau 16:00 hàng ngày (tối đa thời gian không quá 08 giờ kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ).				
B2	Thụ lý giải quyết hồ sơ	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>03 ngày</i>	<i>Mẫu số 02; mẫu số 03; mẫu số 04; hồ sơ đề nghị</i>
Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ BP.TN&TKQ, công chức thẩm định kiểm tra thành phần và tính hợp lệ của hồ sơ. * Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện: công chức thẩm định chuyển trả lại hồ sơ kèm theo “Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ” theo Mẫu số 02 tại Quy chế một cửa. Việc thông báo bổ sung hồ sơ phải thực hiện trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định. * Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết theo quy định pháp luật, công chức thẩm định: công chức thẩm định dự thảo nội dung “Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ” theo Mẫu số 03 tại Quy chế một cửa, nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng xét duyệt. * Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Công chức thẩm định hồ sơ, dự thảo nội dung văn bản văn bản báo cáo Bộ Xây dựng (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài) hoặc Quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa (đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài) và lập Tờ trình. - Trình Lãnh đạo Phòng xét duyệt. Lưu ý: Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, công chức thẩm định phải thông báo bằng văn bản cho BP. TN&TKQ kèm theo “Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả” theo Mẫu số 04 tại Quy chế một cửa, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả. Việc hẹn lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần. Căn cứ phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, BP. TN&TKQ điều chỉnh lại thời gian trả kết quả xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử, đồng thời gửi thông báo đến tổ chức, cá nhân.				

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Ngày ban hành:/....../2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.22

B3	Xét duyệt hồ sơ	<i>Lãnh đạo phòng</i>	<i>01 ngày</i>	<i>Mẫu số 03; hồ sơ đề nghị</i>
Lãnh đạo phòng thực hiện duyệt hồ sơ: - Nếu đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền phê duyệt; - Nếu không đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ về cho chuyển công chức thẩm định để kiểm tra, giải trình và thẩm định lại;				
B4	Xem xét phê duyệt	<i>Lãnh đạo Cục</i>	<i>01 ngày</i>	<i>Mẫu số 03; hồ sơ đề nghị</i>
Lãnh đạo Cục thực hiện việc phê duyệt hồ sơ: - Nếu đồng ý phê duyệt, ký duyệt, chuyển BP. TN&TKQ; - Nếu không đồng ý phê duyệt, chuyển Lãnh đạo phòng chuyên môn kiểm tra lại.				
B5	Bàn giao kết quả	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>Giờ hành chính</i>	<i>Mẫu số 06; mẫu số 03; văn bản báo cáo Bộ Xây dựng hoặc Quyết định công bố hoạt động cảng</i>
Công chức thẩm định chuyển kết quả ngay sau khi lãnh đạo phê duyệt cho BP. TN&TKQ để thực hiện đóng dấu và trả kết quả cho người dân. Lưu ý: Việc bàn giao hồ sơ về BP. TN&TKQ phải trước ít nhất 03 giờ của hạn trả kết quả.				
B6	Lưu hồ sơ, thống kê báo cáo, theo dõi	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>Theo quy định</i>	<i>Theo mục 7 của Quy trình</i>
Lưu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của Nhà nước về công tác văn thư lưu trữ. Lưu ý: Các biểu mẫu 02, 03, 04, 05, 06 được quy định và lưu trữ theo quy định của Quy trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC. Đối với các hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến, các biểu mẫu 02, 03, 04, 05, 06 được tự sinh và ghi lưu trên hệ thống Một cửa điện tử của Bộ Xây dựng.				

6. BIỂU MẪU/ PHỤ LỤC

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu/ phụ lục
1	Mẫu số 12	Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng (bến) thủy nội địa
2	Mẫu số 13	Quyết định về việc công bố (công bố lại) hoạt động cảng (bến) thủy nội địa

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Ngày ban hành:/....../2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.22

7. LƯU TRỮ HỒ SƠ

TT	Hồ sơ lưu	Mã hiệu	Thời gian lưu	Bộ phận lưu
1	Hồ sơ đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa		Theo quy định	Bộ phận thẩm định
2	Quyết định về việc công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Mẫu số 13	Theo quy định	Bộ phận thẩm định
<i>Hồ sơ được lưu trữ, bảo quản tại bộ phận chuyên môn sau đó chuyển xuống lưu trữ của cơ quan theo quy định.</i>				

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Ngày ban hành:/...../2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.22

Mẫu số 12

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

..., ngày... tháng... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Công bố hoạt động cảng (bến) thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Địa chỉ:..... số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2).....

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3).....

Từ km thứ..... đến km thứ.....

Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh.....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn)....., huyện (quận).....

Tỉnh (thành phố).....

2. Cảng (bến) thuộc loại.....

3. Phạm vi vùng đất sử dụng.....

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, cao trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa:.....

6. Phạm vi vùng nước sử dụng.....

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu..... tại vị trí có tọa độ.....

8. Phương án khai thác cảng (bến).....

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước...m hoặc trọng tải... tấn; có sức chở... hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....

11. Hồ sơ gửi kèm:.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT, ...

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố.

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)

(Ký tên và đóng dấu)

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Ngày ban hành:/....../2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.22

Mẫu số 13

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
CÔNG BỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..../QĐ-...

..., ngày tháng năm...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố (công bố lại ⁽¹⁾) hoạt động cảng (bến) thủy nội địa

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI ⁽²⁾

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Xét đơn và hồ sơ đề nghị công bố (công bố lại) cảng (bến) thủy nội địa của.....;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố (công bố lại) hoạt động cảng (bến) thủy nội địa

Tại vị trí có tọa độ.....

Từ km thứ..... đến km thứ.....

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh)

Thuộc địa phận: xã (phường)....., huyện (quận)..... Tỉnh (thành phố)

Của (tổ chức, cá nhân)

Địa chỉ.....

Số điện thoại..... số Fax.....

Loại cảng (bến)

Cấp kỹ thuật của cảng.....

Vùng đất của cảng (bến).....

Kết cấu công trình cảng (bến).....

Được phép tiếp nhận phương tiện có môn nước ... m hoặc trọng tải ... tấn; có sức chở ... hành khách.

Vùng nước của cảng (bến) theo bình đồ (sơ đồ) vùng nước cảng (bến) do cơ quan, đơn vị thực hiện..... ngày..... tháng..... năm.....

Thiết bị xếp, dỡ.....

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

Điều 4., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- ...;

- Lưu: VT; ...

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN⁽²⁾

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Trường hợp công bố lại hoạt động cảng, bến chỉ ghi những nội dung thay đổi.

(2) Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hoặc là Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện.